

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HS-ST
Ngày: 23/4/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng
2. Ông Phan Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lại Đức Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2023/TLST-HS ngày 22/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HS ngày 09/4/2024, đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thái H, sinh năm 2004 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: **số A, ấp N, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre**; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1974 và bà **Nguyễn Thị Thuyền E**, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/02/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

2. Nguyễn Thái B, sinh năm 1997 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: **số A, ấp T, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre**; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: buôn bán; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1974 và bà **Nguyễn Thị Thuyền E**, sinh năm 1973; vợ: **Trần Thị Thúy H2**, sinh năm 2000; con: có 01 người con sinh năm 2023; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/02/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

- Người bào chữa của các bị cáo: Luật sư **Lê Văn M** thuộc **Văn phòng L - Đoàn luật sư tỉnh B**. Có mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. **Trần Thị Thúy H2**, sinh năm 2000; nơi cư trú: **ấp G, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**. Có mặt

2. **Truyện Tấn Gia T**, sinh năm 2002; nơi cư trú: **số A, ấp A, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang**. Vắng mặt

3. **Trần Quang D**, sinh năm 2000; nơi cư trú: **ấp L, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre**. Có mặt
4. **Lưu Thanh X**, sinh năm 1999; nơi cư trú: **số A, ấp D, xã V, huyện C, tỉnh Long An**. Có mặt
5. **Trần Thị Vạn N**, sinh năm 2004; nơi cư trú: **ấp N, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang**. Vắng mặt
6. **Nguyễn Thị Như N1**, sinh năm 2004; nơi cư trú: **số E, ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre**. Có mặt
7. **Trần Hải H3**, sinh năm 1999; nơi cư trú: **số C, khu phố B, phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre**. Vắng mặt
8. **Lữ Nhã Á**, sinh năm 1984; nơi cư trú: **số B, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre**. Có mặt
- *Người chứng kiến*: **Đoàn Ngọc T1**, sinh năm 1990; nơi cư trú: **số B, ấp M, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre**. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 30/9/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phối hợp Công an xã B tiến hành kiểm tra hành chính nhà **Số A, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre** do **Nguyễn Thái B** thuê của bà **Lữ Nhã Á**, sinh năm 1984; ĐKTT: **Số B, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre**, thì phát hiện tại phòng ngủ thứ hai hướng từ ngoài cửa chính đi vào có các đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: **Nguyễn Thái B, Nguyễn Thái H, Trần Thị Thúy H2, Trần Hải H3, Truyện Tấn Gia T, Trần Quang D, Lưu Thanh X, Trần Thị Vạn N, Nguyễn Thị Như N1**.

Tiếp tục kiểm tra, phát hiện trên nệm trong phòng ngủ thứ hai có 01 (một) đĩa bằng sứ màu trắng, trên đĩa có tinh thể màu trắng nghi là ma túy, 01 (một) ống hút được quấn bằng tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng và 01 (một) thẻ nhựa hình chữ nhật, màu cam.

Nguyễn Thái H khai nhận các viên nén và các tinh thể màu trắng trong các gói nylon khi kiểm tra phát hiện là ma túy của **H** cất giấu để sử dụng, Lực lượng Công an tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

Kết quả kiểm tra ma túy đối với **Nguyễn Thái H, Nguyễn Thái B, Trần Thị Thúy H2, Truyện Tấn Gia T, Trần Quang D, Lưu Thanh X, Trần Thị Vạn N, Nguyễn Thị Như N1** kết quả tất cả những người nêu trên đều dương tính với MDMA và Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ tại hiện trường: 01 (một) viên nén hình tròn, màu xanh nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu M; 01 (một) túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khẹp và vạch màu đỏ, bên trong túi nylon có 04 (bốn) viên nén hình tròn, màu xanh nghi là ma túy ký hiệu M1; 01 (một) túi nylon màu

trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1; 01 (một) túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2. Thu tinh thể màu trắng trong đĩa để trên nệm ở trong phòng ngủ thứ hai được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3. Thu giữ 01 (một) đĩa bằng sứ màu trắng, 01 (một) ống hút bằng tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng quán tròn và 01 (một) thẻ nhựa hình chữ nhật, màu cam. Thu giữ một máy DJ ghi chữ Pioneer; 01 (một) loa ghi chữ KRK ROKIT 5.

Nguyễn Thái H khai: ngày 22/9/2023 **H** mua 3.900.000 đồng (ba triệu chín trăm ngàn đồng) ma túy gồm: ma túy khô (Ketamine) và ma túy kẹo (thuốc lắc) của một người nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ đầy đủ), trong đó gồm: mua 3.000.000 đồng ma túy khô (Ketamine); mua 900.000 đồng ma túy kẹo (thuốc lắc) để sử dụng. **H** đem ma túy về cất giấu ở hộp giấy để trên đầu tủ nhựa lớn và trong ngăn kéo trên cùng bên phải của tủ nhựa nhỏ để chỗ lối đi trước phòng ngủ thứ hai. Đến ngày 30/9/2023 **H** lấy 01 viên ma túy loại thuốc lắc và ma túy khô ra sử dụng tại phòng ngủ thứ hai, sau đó **H** nằm ngủ trong phòng. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, **H** thức dậy thấy **Nguyễn Thái B** (anh ruột của **H**); **Trần Thị Thúy H2** (vợ của **B**) và các bạn của **B** gồm: **Truyện Tấn Gia T**, **Trần Quang D**, **Lưu Thanh X**, **Trần Thị Vạn N** và **Nguyễn Thị Như N1** sử dụng ma túy còn lại ở trong đĩa của **H**. Do những đối tượng này là người thân của **H** và bạn của **B** nên **H** đồng ý cho những người này sử dụng ma túy của mình và không có hành động gì ngăn cản việc họ sử dụng ma túy và **H** tiếp tục sử dụng ma túy khô cùng các đối tượng này. Đến 16 giờ cùng ngày, Lực lượng Công an vào kiểm tra hành chính, phát hiện sự việc đã lập biên bản.

Nguyễn Thái B khai nhận: vào sáng ngày 30/9/2023, **Nguyễn Thái B** cùng **Truyện Tấn Gia T**, **Trần Quang D**, **Lưu Thanh X**, **Trần Thị Vạn N**, **Nguyễn Thị Như N1** và **Trần Hải H3** hát karaoke tại quán **R** đến khoảng 08 giờ cùng ngày **B** rủ các bạn đến nhà **B** chơi, cả nhóm đồng ý; **B** đi xe mô tô về trước, **X** đi xe mô tô cá nhân, còn **T**, **D**, **Vạn N**, **Như N1** và **H3** thuê xe taxi đến nhà **B**. Sau đó **B** cùng nhóm bạn ăn, uống ở nhà sau đến khoảng 11 giờ thì các bạn của **B** vào phòng thứ hai, còn **B** dọn dẹp sau đó vào sau; thấy trên bàn để máy vi tính có cái đĩa bên trong có ma túy khô (Ketamine) và dụng cụ sử dụng (thẻ nhựa và ống hút), **B** lấy đĩa ma túy lên sử dụng sau đó **Trần Thị Thúy H2**, **Truyện Tấn Gia T**, **Trần Quang D**, **Lưu Thanh X**, **Trần Thị Vạn N** và **Nguyễn Thị Như N1** cùng sử dụng ma túy. Do **H** là em ruột, **H2** là vợ của **B** và các bạn của **B** đến nhà chơi nên **B** đồng ý cho những người này sử dụng ma túy trong phòng ngủ của mình và không có hành động gì ngăn cản việc họ sử dụng ma túy. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì Công an vào kiểm tra phát hiện việc sử dụng ma túy, **H** thừa nhận ma túy của **H**, ngoài ra **B** nhìn thấy **H** chỉ nơi **H** cất giấu ma túy để Công an thu giữ.

Tại Kết luận giám định Số 752/2023/KL-KTHS ngày 21/10/2023 của **Phòng K Công an tỉnh B** kết luận: 01 (một) viên nén hình tròn, màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy; loại: MDMA; khối lượng: 0,3718 gam; 04 (bốn) viên nén hình tròn, màu xanh đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; loại: MDMA; khối lượng:

1,3862 gam. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng: 0,7697 gam. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng: 0,5814 gam. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng: 0,2694 gam.

H4 lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B mẫu vật sau giám định đã niêm phong có khối lượng sau: Mẫu ký hiệu M: 0,1819 gam; mẫu ký hiệu M1 (mẫu viên nén hình tròn, màu xanh): 0,7601 gam; mẫu ký hiệu M1 (mẫu tinh thể màu trắng): 0,5758 gam; mẫu ký hiệu M2: 0,4231 gam; mẫu ký hiệu M3: 0,2035 gam.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý vật chứng như sau:

Ngày 28/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả cho Lưu Thanh X: 01 (một) máy DJ ghi chữ Pioneer và 01 (một) loa ghi chữ KRK ROKIT 5.

Đối với mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: mẫu M loại MDMA khối lượng 0,1819 gam; mẫu màu xanh M1 loại MDMA khối lượng 0,7601 gam; tinh thể màu trắng mẫu M1 loại Ketamine khối lượng 0,5758 gam; tinh thể màu trắng mẫu M2 loại Ketamine khối lượng 0,4231 gam; tinh thể màu trắng mẫu M3 loại Ketamine khối lượng 0,2035 gam là vật cấm tàng trữ; 01 (một) đĩa băng sứ màu trắng (đã qua sử dụng), 01 (một) ống hút bằng tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng quân tròn và 01 (một) thẻ nhựa hình chữ nhật, màu cam (đã qua sử dụng) là công cụ các bị cáo dùng để sử dụng trái phép chất ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục tạm giữ để xử lý theo luật định.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thái H và Nguyễn Thái B khai nhận phù hợp với nhau về hành vi phạm tội của các bị can, lời khai của các bị can phù hợp với lời khai nhiều người sử dụng ma túy khác, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại cáo trạng số 24/CT-VKSTPBT ngày 20/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo: Nguyễn Thái H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thái B về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thái H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo **Nguyễn Thái H** từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội để buộc bị cáo chấp hành chung.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo **Nguyễn Thái B** từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) đĩa băng sứ màu trắng (đã qua sử dụng), 01 (một) Thẻ nhựa hình chữ nhật, màu cam (đã qua sử dụng).

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 (một) tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Người bào chữa của các bị cáo trình bày: Thống nhất với tội danh, điều luật truy tố đối với bị cáo **B** và tội danh, điều luật đề nghị áp dụng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đối với bị cáo **H**. Về mức hình phạt thì đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị đối với tội mà các bị cáo đã phạm. Đối với tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" đối với bị cáo **H** thì người bào chữa cho rằng bị cáo không phạm tội. Ma túy đúng là của bị cáo **H** nhưng bị cáo **H** để ma túy ở trong phòng, **B**, **H2** và các bạn của **B** tự ý vào phòng của **H** để lấy ma túy sử dụng khi bị cáo **H** đang ngủ. **H** không biết việc các bị cáo sử dụng ma túy từ đầu, đến khi **H** ngủ dậy mới thấy các bị cáo đang sử dụng ma túy nên về mặt ý thức thì bị cáo **H** không có hành vi rủ rê, lôi kéo hoặc cưỡng ép những người này sử dụng ma túy cũng như không nhận được lợi ích gì từ việc tổ chức cho các đối tượng sử dụng ma túy. Do đó bị cáo **H** không phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan **Trần Thị Thúy H2** trình bày: Chị là vợ của bị cáo **B**, trước đây chị sống ở Đồng Nai, chị mới chuyển về sống chung với bị cáo **B** khoảng vài tháng. Nhà chị ở là của bị cáo **B** thuê, chị không có liên quan đến việc thuê nhà. Chị không biết việc bị cáo **H** có tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy ở nhà của bị cáo **B** thuê. Việc chị có tham gia sử dụng ma túy như cáo trạng nêu là đúng. Ngày xảy ra sự việc chị thấy mọi người vào phòng số 02 sử dụng ma túy thì chị vào sử dụng chung chứ không có ai rủ rê, lôi kéo chị sử dụng. Chị không phải trả tiền hoặc lợi ích gì khác cho **H** và **B** khi sử dụng ma túy. Khi chị vào phòng thì mọi người đã sử dụng ma túy, khi đó chị không biết ma túy là của ai và ai lấy ma túy ra sử dụng đầu tiên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan **Lữ Nhã Á** trình bày: Chị là chủ ngôi nhà nơi các bị cáo sử dụng ma túy. Ngôi nhà này chị cho bị cáo **B** thuê, chị không biết bị cáo **H** tàng trữ ma túy, tổ chức sử dụng ma túy trái phép trong nhà của chị.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan **Trần Quang D**, **Nguyễn Thị Như N1** trình bày: anh chị là bạn của bị cáo **B**, ngày xảy ra sự việc anh chị đến nhà của bị cáo **B** để tổ chức uống rượu, bia. Sau khi tổ chức uống rượu, bia anh chị vào phòng số 02 thì thấy có ma túy để trong đĩa nên lấy sử dụng cùng với các đối tượng khác nhưng không biết ma túy là của ai. Khi vào phòng sử dụng ma túy thì **H** đang ngủ trong phòng, lát sau bị cáo **H** thức dậy nhưng cũng không có nói gì về việc anh chị và các đối tượng khác lấy ma túy sử dụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan **Trần Quang D**, **Nguyễn Thị Như N1**, **Lưu Thanh X** trình bày: anh chị là bạn của bị cáo **B**, ngày xảy ra sự việc anh chị đến nhà của bị cáo **B** để tổ chức uống rượu, bia. Sau khi tổ chức uống rượu, bia anh chị vào phòng số 02 thì thấy có ma túy để trong đĩa nên lấy sử dụng cùng với các đối tượng khác nhưng không biết ma túy là của ai. Khi vào phòng sử dụng ma túy thì **H** đang ngủ trong phòng, lát sau bị cáo **H** thức dậy nhưng cũng không có nói gì về việc anh chị và các đối tượng khác lấy ma túy sử dụng. Anh chị không phải trả tiền hoặc lợi ích gì khác cho **H** và **B** khi sử dụng ma túy. Khi chị vào phòng thì mọi người đã sử dụng ma túy, khi đó chị không biết ma túy là của ai và ai lấy ma túy ra sử dụng đầu tiên. 01 (một) máy DJ ghi chữ Pioneer và 01 (một) loa ghi chữ KRK ROKIT 5 là của chị **X** mang theo do chị **X** là DJ bị thu giữ nhưng đã trả lại cho chị **X**.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **công an thành phố B**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, có vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ 05 phút ngày 30/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** phát hiện tại nhà **Số A, ấp B, xã B, thành phố B** do **Nguyễn Thái B** thuê của bà **Lữ Nhã Á**. **Nguyễn Thái H** và **Nguyễn Thái B** thực hiện hành vi phạm tội như sau:

- Nguyễn Thái H đã có hành vi cung cấp ma túy loại MDMA và loại Ketamine để H cùng 07 (bảy) người khác sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Nguyễn Thái B, Trần Thị Thúy H2, Truyện Tấn Gia T, Trần Quang D, Lưu Thanh X, Trần Thị Vạn N và Nguyễn Thị Như N1.

- Nơi Nguyễn Thái H và Nguyễn Thái B cùng đối tượng: Trần Thị Thúy H2, Truyện Tấn Gia T, Trần Quang D, Lưu Thanh X, Trần Thị Vạn N và Nguyễn Thị Như N1 sử dụng trái phép chất ma túy là địa điểm do B thuê để ở, B biết các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà mình thuê nhưng vẫn đồng ý và cùng sử dụng ma túy với H và các đối tượng trên.

- Ngoài hành vi nêu trên, Nguyễn Thái H có hành vi cất giấu 1,758 gam ma túy loại MDMA và 1,6205 gam ma túy loại Ketamine để sử dụng.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực nhận biết việc tổ chức sử dụng, chứa chấp người khác sử dụng ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo H vẫn cố ý tàng trữ 1,758 gam ma túy loại MDMA và 1,6205 gam ma túy loại Ketamine để sử dụng và cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy cho nhiều người cùng sử dụng. Bị cáo B biết bị cáo H sử dụng nhà của bị cáo B thuê để tổ chức cho các đối tượng cùng sử dụng ma túy nhưng vẫn đồng ý và cùng sử dụng ma túy. Tại phiên tòa, người bào chữa của bị cáo H cho rằng bị cáo H không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” vì các đối tượng sử dụng ma túy đã tự ý lấy ma túy sử dụng khi bị cáo H đang ngủ, bị cáo H không rủ rê, lôi kéo, cưỡng ép hoặc nhận bất kỳ lợi ích gì từ việc cho các đối tượng này sử dụng ma túy. Thấy rằng, mặt dù các đối tượng sử dụng ma túy đã tự ý lấy ma túy sử dụng khi bị cáo H đang ngủ, bị cáo H không rủ rê, lôi kéo, cưỡng ép hoặc nhận bất kỳ lợi ích gì từ việc cho các đối tượng này sử dụng ma túy nhưng ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy là của H, khi H phát hiện các đối tượng lấy ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy của H để sử dụng thì bị cáo không có ý kiến, bỏ mặc cho các đối tượng sử dụng ma túy là đủ cơ sở để quy kết bị cáo phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Vì vậy, Cáo trạng truy tố Nguyễn Thái H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thái B về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tiền án tiền án sự nhưng ngày 04/3/2024 đã bị Công an thành phố B xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo được hưởng là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo B còn được hưởng thêm tình tiết “Có nghĩa vụ nuôi con nhỏ” theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách

nhệm hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi các bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

Về tổng hợp hình phạt thấy rằng bị cáo **H** bị xét xử về hai tội nên cần áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội.

[6] Hình phạt bổ sung: bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) đĩa băng sứ màu trắng (đã qua sử dụng), 01 (một) thẻ nhựa hình chữ nhật, màu cam (đã qua sử dụng).

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 (một) tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng.

[8] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo **H**.

Việc **Nguyễn Thái H**, **Nguyễn Thái B**, **Trần Thị Thúy H2**, **Truyện Tấn Gia T**, **Trần Quang D**, **Lưu Thanh X**, **Trần Thị Vạn N** và **Nguyễn Thị Như N1** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 30/9/2023 đã bị **Công an thành phố B** xử phạt hành chính mỗi người số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp nên ghi nhận.

Đối với **Trần Thị Thúy H2** là vợ của **B**, cùng sống chung nhà với **B** và **H** nhưng không biết **H** có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhà do **B** thuê trước khi cưới **H2** và **H2** không có đóng góp tiền vào việc thanh toán tiền nhà nên Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Đối với **Nguyễn Thái B** không biết việc **H** đem ma túy về cất giấu trong nhà của mình, không bàn bạc với **H** về việc cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà **B** thuê nên cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với **B** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự, tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự; tội “Che giấu tội phạm” quy định tại Điều 389 Bộ luật Hình sự và tội không tố giác tội phạm quy định tại Điều 390 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Đối với **Lữ N2** Áu người cho **B** thuê nhà trọ nhưng **A** không biết việc bị cáo **B** và bị cáo **H** sử dụng nhà trọ vào mục đích phạm tội nên Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[9] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng là phù hợp nên được chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa có phần chưa phù hợp nên chỉ được chấp nhận một phần.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: **Nguyễn Thái H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; **Nguyễn Thái B** phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1 Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thái H** 01 (một) năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thái H** 07 (bảy) năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2024.

1.2 Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thái B** 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2024.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) đĩa băng sứ màu trắng (đã qua sử dụng), 01 (một) thẻ nhựa hình chữ nhật, màu cam (đã qua sử dụng).

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 (mười nghìn) đồng.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo **Nguyễn Thái H**, **Nguyễn Thái B** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Cẩm Sơn, H. MCN (1b);
- Bị cáo (2b);
- NCQLNVLQ (7b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (9b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình